TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2017/HSPT
Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng.**
Các Thẩm phán: + Bà **Hoàng Thị Thơ.**
+ Bà **Lưu Thị Thu Thủy.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2017/HSPT ngày 20/11/2017 đối với bị cáo Võ Anh T do có kháng cáo của bị hại Lê Thị Thúy H và Nguyễn Thanh Hi đối với bản án hình sự sơ thẩm số **73**/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị cáo:**

Võ Anh T, sinh năm 1981, tại tỉnh Tiền Giang;

- Hộ khẩu thường trú: Số 430, tổ 22, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay Số 430, tổ 22, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc : kinh; quốc tịch : Việt Nam; tôn giáo : không;
- Trình độ học vấn: 4/12;
- Con ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị H;
- Bị cáo có vợ là Đặng Thị T và 03 con;
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: Không;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại có kháng cáo:**

1. **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1981 (có mặt)

2. **Nguyễn Thanh Hi**, sinh năm 1984 (có mặt).

- Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại : Ông **Nguyễn Văn D** – Luật sư – Thuộc Trung tâm tư vấn

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

** Theo bản bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/4/2016, tại khu vực bán trái cây chợ Trung tâm thương mại huyện C thuộc khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Võ Anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và đánh nhau với vợ chồng anh Nguyễn Thanh Hi, sinh năm 1984 và chị Lê Thị Thuý H, sinh năm 1981 cùng thường trú ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng được mọi người can ngăn nên không ai bị thương tích, T bỏ về nhà. Khi đến nhà, do vẫn còn bực tức vì bị đánh nên T nhặt một khúc tre dài 1,2 mét ở trước nhà, rồi điều khiển xe Wave RSX 63L1-4006 do T đứng tên chủ sở hữu đến sạp hàng của vợ chồng chị H, anh Hi để đánh anh Hi trả thù. Lúc này, Trần Võ Công K, sinh năm 1994 là cháu ruột của T cũng nhặt một khúc tre dài khoảng 01 mét tự lên xe cùng đi theo. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến nơi T cầm khúc tre xông vào đánh anh Hi, Công K thấy T đánh anh Hi thì cũng xông vào đánh trúng vào tay trái anh Hi nhưng không gây thương tích. Trong lúc đánh nhau, Công K bị T vung cây trúng bụng bị đau nên đứng nhìn mà không tham gia đánh anh Hi nữa. T vẫn tiếp tục đánh anh Hi, với tư thế cầm cây tre đánh từ trên xuống nhiều cái vào người anh H, anh H dùng hai tay đỡ làm cây tre gạt sang trúng một cái vào đầu chị H đang đứng gần đó gây thương tích ở đầu, chảy máu và ngất xỉu. Thấy chị H ngất xỉu Công K can ngăn, rồi cùng T lên xe về nhà. Chị H và anh Hi được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại thành phố H đến ngày 08/5/2016 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn tre khô dài 1,2 mét, thân cây tròn; 01 đoạn tre khô dài 01 mét, thân cây tròn.

Theo giấy y chứng số 576/YC-BVCR ngày 24/5/2016 của Bệnh viện C ghi nhận chị Lê Thị Thuý H có thương tích như sau: Chấn thương đầu, vết thương chẩm khoảng 5cm, tổn thương giảm đậm độ trán trái; CT scan sọ não: tổn thương cũ nhu mô não trán trái;

Theo giấy y chứng số 605/ YC-BVCR ngày 29/05/2016 của Bệnh viện C ghi nhận Nguyễn Thanh Hi có thương tích như sau: Chấn thương đầu, sưng vùng trán trái khoảng 01cm x 01cm; xây xát hông trái; tay phải, sưng vùng cẳng tay khoảng 03cm x 04cm, xây xát bàn tay;

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/2016/TgT ngày 09/8/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang thì tổn thương cơ thể của chị Lê Thị Thuý H do thương tích gây nên hiện tại là 06%, vết thương do vật tày gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tịch số 210/2016/TgT ngày 09/8/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang thì tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh Hi do thương tích gây nên hiện tại là 03%, vết thương do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc là 24.783.943 đồng, tiền xe là 4.700.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 30 ngày mỗi ngày là 200.000 đồng là 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là **15.600.000** đồng, tiền bán trái cây là 8.256.000 đồng, tổng cộng là **59.339.943** đồng; Anh Hi yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền thuốc là **4.417.580** đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo Võ Anh T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Đối với anh Trần Võ Công K có tham gia đánh anh Nguyễn Thanh Hi nhưng không gây thương tích, trong quá trình điều tra không có căn cứ xác định anh K là đồng phạm và đã xử lý hành chính đối với K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **73/**2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, quyết định:

1- **Tuyên bố**: Bị cáo Võ Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2- **Về trách nhiệm dân sự**:

Áp dụng điều 357, điều 585 và điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và thu nhập bị mất cho chị Lê Thị Thúy H số tiền **40.383.943** đồng. Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Nguyễn Thanh Hi số tiền là **4.417.580** đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10/10/2017 bị hại Lê Thị Thúy H và Nguyễn Thanh Hi có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm cải sửa một phần bản án sơ thẩm không cho bị cáo Võ Anh T được hưởng án treo mà tuyên phạt bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù giam. Bồi thường phần tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đồng và 8.256.000đồng tiền trái cây khi bị hại bị Võ Anh T đánh bị thương phải đi cấp cứu, gia đình bị cáo T đã lấy toàn bộ số trái cây của bị hại đem đi bán mà không trả tiền lại cho bị hại, bị hại yêu cầu phía bị cáo phải trả lại số tiền trái cây và tiền tổn thất tinh thần nhưng tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận (nằm trong tổng số tiền yêu cầu bồi thường tổng cộng là 59.339.943 đồng).

*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh Hi vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm cải sửa một phần bản án sơ thẩm không cho bị cáo Võ Anh T được hưởng án treo mà tuyên phạt bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù giam. Bồi thường phần tiền tổn thất tinh thần là

15.000.000đồng và **8.256.000đồng** tiền trái cây mà tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận (nằm trong tổng số tiền yêu cầu bồi thường tổng cộng là 59.339.943 đồng).

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Anh T thừa nhận bị cáo có sử dụng cây tre khô dài khoảng 1,2m để đánh anh Hi, khi bị cáo đánh anh Hi, anh Hi dùng hai tay của mình đỡ cây tre làm cho cây tre gạt sang ngang và trúng vào chị Lê Thị Thúy H nhưng thương tích của anh Hi và chị H là do chính bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng là đúng người, đúng tội và phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên bị cáo không kháng cáo.

Nay phía người bị hại kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo và bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là **15.000.000đồng** và **8.256.000đồng** tiền trái cây. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị hại đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi vì trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi, hơn nữa sau khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử xong, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiếp cho phía bị hại là **34.801.523đồng** (theo phiếu thu số 003523 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang) và ngày 18/7/2017 bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang là **10.000.000đồng**, như vậy bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho phía bị hại theo như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo như án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

* Đối với về phần trách nhiệm dân sự thì án sơ thẩm đã tuyên:

- Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thu nhập bị mất cho chị Lê Thị Thúy H tổng cộng là **40.383.943đồng**.

- Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thanh Hi là **4.417.580 đồng**. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Hi và chị H là **44.801.523đồng**, bị cáo và gia đình bị cáo nộp số bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền là **44.801.523đồng** như án sơ thẩm đã buộc bị cáo. Như vậy là bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại.

Nay bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần là **15.000.000đồng** và **8.256.000đồng** tiền trái cây. Bị cáo đồng ý tự nguyện hoàn trả lại số tiền trái cây là **5.000.000đồng** cho chị H và anh Hi và **10.000.000đồng** tiền tổn thất tinh thần cho chị H. Tổng cộng 02 khoản tiền này bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho chị H và anh Hi là **15.000.000 đồng** nhưng khi nào bị cáo làm có tiền bị cáo mới trả được cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị H và anh Hi số tiền trái cây là **5.000.000đồng** và tiền tổn thất tinh thần của chị H là **10.000.000đồng,** sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

*Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a khoản 1 điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự. **Xử phạt** bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án là có căn cứ đúng người đúng tội không oan sai. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức hình phạt nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là **15.000.000đồng** và **8.256.000đồng** tiền trái cây nhưng phía bị hại không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu này nên tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bị hại là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số **73/**2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1- **Tuyên bố**: Bị cáo Võ Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2- **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng điều 357, điều 585 và điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và thu nhập bị mất cho chị Lê Thị Thúy H số tiền **40.383.943** đồng. Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Nguyễn Thanh Hi số tiền là **4.417.580** đồng.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây để đánh bị hại. Sau khi tòa sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà cứ tiếp tục gây sự với bị hại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã chưa thành khẩn khai báo nhận tội. Vì vậy tòa cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với phần trách nhiệm dân sự tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền trái cây là 5.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần cho chị H là 10.000.000đồng, do bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những phân tích này đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Võ Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự và tòa cấp sơ thẩm đã xét xử:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Võ Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự**:

Áp dụng điều 357, điều 585 và điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và thu nhập bị mất cho chị Lê Thị Thúy H số tiền **40.383.943** đồng. Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Nguyễn Thanh Hi số tiền là **4.417.580** đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh Hi đã có đơn kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm không cho bị cáo Võ Anh T được hưởng án treo mà phải xử phạt bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù giam và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là **15.000.000đồng** và **8.256.000đồng** tiền trái cây, vì số trái cây này khi bị hại bị thương tích phải đi cấp cứu không thể bán được gia đình bị cáo T đã tự ý lấy bán mà không trả lại tiền cho bị hại.

*Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại là chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh Hi về phần trách nhiệm hình sự là không cho bị cáo Võ Anh T được hưởng án treo mà tuyên phạt bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù giam.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại, bị cáo là người đã có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ở đây cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc và đồng thời có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đang có chiều hướng gia tăng.

Tuy nhiên trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi cho nên khi xét xử bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội" Cố ý gây thương tích" là có căn cứ đúng ngươi đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Với mức hình phạt nêu trên là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời sau khi tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền là **34.801.523đồng** (theo phiếu thu số 003523 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang) và ngày 18/7/2017 bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang là **10.000.000đồng**, như vậy bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho phía bị hại theo như án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy không có căn cứ nào để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh Hi về việc không cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

*Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thúy H và anh Ngyễn Thanh Hi về phần trách nhiệm dân sự chị Lê Thị Thúy H và anh Ngyễn Thanh Hi yêu cầu bị

cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là **15.000.000đồng** và **8.256.000đồng** tiền trái cây bị hư hỏng không bán được. Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T tự nguyện đồng ý hoàn trả lại cho bị hại số tiền trái cây là **5.000.000đồng,** anh Hi và chị H tự nguyện đồng ý nhận lại số tiền trái cây là **5.000.000đồng**. Như vậy phía bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận được với nhau về số tiền trái cây, sự tự nguyện này của bị cáo và bị hại phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo và bị hại. Về số tiền tổn thất tinh thần bị hại là chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường là **15.000.000 đồng**. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho chị H là **10.000.000đồng**, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần này cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Do bị cáo cho rằng hiện nay bị cáo chưa thể hoàn trả lại 02 khoản tiền này cho bị hại, vì bị cáo chưa ấn định được thời gian hoàn trả 02 khoản tiền này cho bị hại, nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả 02 tiền này cho bị hại khi án có hiệu lực pháp luật.

Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền trái cây cho chị H và anh Hi là **5.000.000đồng** và tiền tổn thất tinh thần cho chị H là **10.000.000đồng** nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo T. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 585, 589, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 03/2016/HĐTP ngày 08/7/2016 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa một phần án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hi và chị H tiền trái cây là 5.000.000đồng, bồi thường cho chị H số tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đồng, bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

*Về án phí HSPT: Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chị H và anh Hi kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự (không cho bị cáo được hưởng án treo), Tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại, giữ nguyên phần hình phạt mà cấp sơ

thẩm đã áp dụng đối với bị cáo nên chị H và án Hi phải chịu là 200.000đồng án phí HSPT.

*Về án phí DSPT : Bị cáo phải chịu án phí DSPT là 750.000đồng.

*Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Như đã phân tích ở phần trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách hình sự.

- Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự.

Xét ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Như đã phân tích ở phần trên chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh Hi.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số **73/**2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2- **Về trách nhiệm dân sự**:

-Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 585, 589, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng Nghị quyết số 03/2016/HĐTP ngày 08/7/2016 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và thu nhập bị mất cho chị Lê Thị Thúy H số tiền **40.383.943** đồng. Buộc bị cáo Võ Anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Nguyễn Thanh Hi số tiền là **4.417.580** đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị H và anh Hi là **44.801.523đồng.** Gia đình bị cáo đã nộp số tiền **34.801.523đồng** (theo phiếu thu số 003523 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang) và ngày 18/7/2017, bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang là **10.000.000đồng**, như vậy bị cáo đã khắc phục xong phần hậu quả nói trên cho phía bị hại là chị H và anh Hi. Số tiền này hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm quản lý để thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, tự nguyện đồng ý bồi thường tiền trái cây bị mất cho anh Hi và chị H là **5.000.000đồng.**

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, tự nguyện bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho chị H là **10.000.000đồng.**

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trái cây bị mất là 5.000.000đồng cho chị H và anh Hi khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho chị Hằng là 10.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H và anh Hi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí DSPT: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 750.000đồng.

Về án phí HSPT: Anh Hi và chị H phải chịu là 200.000đồng.

Các phần khác của quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyệnCái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hằng

3/ Về án phí : Bị cáo Linh không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thơ

Các Thẩm phán Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**